TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày: 14-10-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Biểu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Lập

Bà Đinh Thị Vang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tín là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Biểu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp và trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 04/2022/TB-TA ngày 28 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan B**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 15/9/1979, tại: Huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Thôn Phú An, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm nông. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: 06/12. Họ tên cha: Phan L, sinh năm 1930 (đã chết). Họ tên mẹ: Văn Thị Đ, sinh năm 1937 (đã chết). Gia đình có 05 anh, chị em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1991 (đã ly hôn). Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Tiền án: 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 tiền án về tội "Cố ý gây thương tích" Bị cáo Phan B bị tam giam từ ngày 16/5/2022 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Ngô Thanh B**. Tên gọi khác: B Bia. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 22/3/1989, tại: Huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Thôn Phú An, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Thợ cơ khí. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn:

10/12. Họ tên cha: Ngô B, sinh năm 1968. Họ tên mẹ: Dương Thị B, sinh năm 1968. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1991 (đã ly hôn). Con: Chưa. Tiền án/Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 20/5/2022, bị TAND huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Ngày 05/8/2022, bị TAND huyện An Lão, tỉnh Bình Định xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ngô Thanh B đang chấp hành án theo Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 05/8/2022 của TAND huyện An Lão, tỉnh Bình Định tại Trại giam Kim Sơn (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Hữu C**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 01/01/1968, tại: Thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn Bình Thạnh, xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Họ tên cha: Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1935. Họ tên mẹ: Lê Thị H, sinh năm 1943 (đã chết). Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.Vợ: Nguyễn Thị Lệ Th, sinh năm 1966. Con: 02 con, lớn nhất sinh năm 1991 và nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án/Tiền sự: Không. Bị cáo Nguyễn Hữu C được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc tế vẻ vang tại Campuchia. Bị cáo Nguyễn Hữu C bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 29/5/2022 đến nay (có mặt).

4. Họ và tên: **Hoàng Thế Q**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 04/9/1996, tại: Huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Thôn Phú An, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm nông. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Họ tên cha: Hoàng Â, sinh năm 1963. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1963. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình. Vợ: Lê Thị Nh, sinh năm 1996. Con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án/Tiền sự: Không. Bị cáo Hoàng Thế Q bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 01/6/2022 đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu C:* Bà Nguyễn Thị Hồng Th – trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị hại:*

1. Anh Đinh Văn Ch – sinh năm: 1987, địa chỉ: Thôn M10, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định (có mặt).

2. Ông Lê Văn M – sinh năm: 1969, địa chỉ: Thôn Tiên Hòa, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định (có mặt).

3. Ông Đinh Văn Ng – sinh năm: 1977, địa chỉ: Thôn M10, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đinh R – sinh năm: 1989, địa chỉ: Làng Giọt 1, xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định (vắng mặt không lý do).

2. Anh Nguyễn Thành C – sinh năm: 1999, địa chỉ: Thôn Phú An, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị H – sinh năm: 1980, địa chỉ: Thôn Phú An, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Bà Tạ Thị M – sinh năm: 1981, địa chỉ: Thôn Đồng Sim, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định (vắng mặt không lý do).

5. Bà Nguyễn Thị Thu Nh – sinh năm: 1985, địa chỉ: Thôn Thượng Giang 1, xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định (vắng mặt không lý do).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Hoài Ph – sinh năm: 2001, địa chỉ: Thôn Phú An, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Trần Bình H – sinh năm: 1999, địa chỉ: Thôn Phú An, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định (vắng mặt không lý do).

3. Chị Đinh Thị Ch – sinh năm: 1988, địa chỉ: Làng Giọt 1, xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định (vắng mặt không lý do).

4. Anh Đinh T – sinh năm: 2000, địa chỉ: Thôn M10, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định (có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Anh Đinh Văn Tr – sinh năm: 1992, địa chỉ: Thôn M10, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định (có đơn xin xét xử vắng mặt).

6. Anh Tạ Văn Th – sinh năm: 1992, địa chỉ: Thôn Tiên An, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 02/12/2021 và 18/12/2021, Phan B cùng đồng phạm đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản tại xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ ngày 02/12/2021, Phan B điều khiển xe Wave, màu sơn xanh, gắn biển số giả chở Nguyễn Hữu C ngồi phía sau đi theo tuyến đường Quốc lộ 19 từ nhà của Bính ở thôn Phú An, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn đi về hướng xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh. Khi đến ngã ba trước UBND xã Vĩnh Hòa, B rẽ trái, tiếp tục đi về hướng xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh khoảng 01 km, B quan sát phía bên trái hướng đi thuộc khu vực thôn M7, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh thấy có 02 đến 03 chiếc xe mô tô đang dựng bên lề đường không có người trông coi. Lúc này, B quay đầu xe Wave, chạy ngược lại về hướng Tây Sơn, cách vị trí các xe mô tô đang dựng khoảng 05 mét, thì dừng lại. Tại đây,

B bước xuống xe, C lên nắm tay lái xe Wave. B đi đến vị trí xe mô tô biển số 77N1-088.53, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn cam - đen của ông Đinh Văn Ch, sinh năm 1987, ở thôn M10, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh, sử dụng lục giác đầu bi (lục giác 6) đút vào ổ khóa xe rồi cầm hòn đá (nhặt được ở gần đó) đập mạnh vào lục giác để đầu bi lọt vào trong ổ khóa và vặn về phía bên phải (theo chiều kim đồng hồ) để bẻ khóa. Sau khi mở được khóa xe, B đề nổ máy rồi điều khiển xe mô tô trên chạy theo đường cũ về nhà, còn C điều khiển xe Wave đi theo sau. Sau khi lấy trộm được xe, B mài phá số khung, số máy, tháo bửng xe, chà mờ lớp sơn nguyên thủy của xe và sơn thành màu đen, gắn biển số 77H1-808.48 (được cắt dán, sửa lại từ biển số 77H1-308.48 do B nhặt được). Ngày 16/12/2021, B bán xe mô tô Sirius trên cho Hoàng Thế Q với giá 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng, đồng thời mượn xe mô tô biển số 77F5-9367, nhãn hiệu Dayang của Q để đi lại. Vào chiều cùng ngày, Q bán xe mô tô Sirius trên cho Nguyễn Thành C, sinh năm 1999, ở thôn Phú An, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn với giá 2.900.000 (Hai triệu chín trăm nghìn) đồng. Quá trình sử dụng xe, C mới phát hiện biển số xe bị sửa chữa nên đã lấy biển số 77H1-006.50 gắn vào để đi lại. (Bút lục 08-09; 433-436; 446-449; 493-496; 489-492; 574-575; 566-567; 626-627)

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 15/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Thạnh kết luận giá trị của xe mô tô biển số 77N1-088.03 nêu trên là 15.525.000 (Mười lăm triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng (Bút lục số 45).

Theo Kết luận giám định số 381/PC09 ngày 24/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định và Công văn số 83/CSGT-ĐKX ngày 28/12/2021 của Đội CSGT-TT Công an huyện Vĩnh Thạnh, chiếc xe mô tô gắn biển số 77H1-006.50 nêu trên có số khung trùng với số khung của chiếc xe mô tô biển số 77N1-088.03 mà ông Đinh Văn Ch bị mất trộm, số máy không khôi phục được. (Bút lục số 51, 54)

Vụ thứ hai: Vào khoảng 09 giờ ngày 18/12/2021, B gọi điện thoại cho Ngô Thanh B hỏi "có nhà hay không", B trả lời "đang ở nhà". Sau khi gọi điện thoại xong, B điều khiển xe mô tô biển số 77F5-9367 (xe mượn của Q) đến nhà B, rủ B "Giờ đi kiếm xe lấy trộm bán kiếm tiền" thì B đồng ý. B điều khiển xe mô tô chở B ngồi phía sau đi đến xã Bình Tường, huyện Tây Sơn để ăn cơm, sau đó tiếp tục đi lên xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh. Tại ngã ba trước UBND xã Vĩnh Hòa, B rẽ trái đi theo đường bê tông về hướng xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, đi qua vị trí lấy trộm xe vào ngày 02/12/2021 khoảng 300 m thì phát hiện phía bên trái theo hướng đi của mình có 02 đến 03 chiếc xe mô tô đang dựng trong đám bạch đàn (thuộc thôn M6, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh) không có người trông coi. Lúc này, B điều khiển xe mô tô về phía đám bạch đàn, đầu xe quay về hướng huyện

Tây Sơn, dừng xe lại và nói với B "Đứng đây coi xe, tao dô lấy xe". Sau đó, B đi theo đường mòn dẫn vào đám bạch đàn, sử dụng 01 cái lục giác đầu bi (lục giác 6) với phương thức, thủ đoạn như vụ trộm ngày 02/12/2021 để bẻ khóa chiếc xe mô tô biển số 77N1-079.16, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen - đỏ của ông Đinh Văn Ng, sinh năm 1977, ở thôn M10, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh. Do xe mô tô biển số 77N1-079.16 đã khóa cổ trước đó, nên B không bẻ khóa được và làm hư ổ khóa xe này.

Sau khi không bẻ được khóa xe mô tô biển số 77N1-079.16, B tiến lại chiếc xe mô tô biển số 81B1-082.27, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen - đỏ của ông Lê Văn M, sinh năm 1969 ở thôn Tiên Hòa, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh đang dựng sát bên cạnh, tiếp tục sử dụng lục giác đầu bi (lục giác 6) với phương thức, thủ đoạn như trên để bẻ khóa. Sau khi bẻ được khóa xe mô tô 81B1-082.27, B đề nổ máy, điều khiển xe chạy ra khỏi đám bạch đàn và chạy thẳng về nhà mình, còn B điều khiển xe mô tô biển số 77F5-9367 đi theo sau, khoảng 13 giờ cùng ngày, B về đến nhà B. Tại đây, B nói cho B biết chiếc xe vừa trộm được đã bán và đưa cho B số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng, B nhận tiền rồi đi về nhà. Sau đó, B chà mờ lớp sơn nguyên thủy của xe mô tô biển số 81B1-082.27, thay bửng trước, rồi sơn lại thành màu cam - đen, dán đề can, mài phá số khung, số máy, tráo lốc máy của xe này với xe cùng loại mà B đã mua trước đó tại khu vực Ngã ba Hàm Rồng, tỉnh Gia Lai và gắn biển số 77X3-2429 (B nhặt được ở khu vực xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn) để đi lại. Ngày 22/01/2022, B bán chiếc xe mô tô này cho ông Đinh R, sinh năm 1989, ở Làng Giọt 1, xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn với giá 2.200.000 (Hai triệu hai trăm nghìn) đồng. (Bút lục 433-436; 446-449; 452-455; 519-524; 590-591; 606-607; 612; 679-682)

Theo các Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 14/3/2022, số 11/KL-HĐĐGTS ngày 10/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Thạnh kết luận giá trị của xe mô tô biển số 81B1-082.27 và xe mô tô biển số 77N1-079.16 nêu trên lần lượt là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng và 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng. (Bút lục số 105, 363)

Theo Kết luận giám định số 152/KL-KTHS ngày 06/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận không khôi phục được số khung, số máy của chiếc xe mô tô gắn biển số 77X3-2429 nêu trên. (Bút lục 535)

Hai chiếc xe mô tô trộm cắp được, Phan B đem cất giấu và tự mình độ chế trong căn nhà bỏ hoang sát bên cạnh nhà của B. Căn nhà này thuộc sở hữu của ông Trình Văn H (anh cùng mẹ khác cha với B). Ông H đã rời khỏi địa phương đi làm ăn xa cách đây khoảng 05 đến 06 năm và giao lại cho B quản lý, sử dụng từ đó đến nay. (Bút lục 446-447; 688)

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phan B, Ngô Thanh B bị áp dụng tình tiết tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên".

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, các bị cáo Phan B, Ngô Thanh B thành khẩn khai báo; bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thành tích xuất sắc trong chiến đấu được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba. Bị cáo Hoàng Thế Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện trả lại cho C 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng, là một phần số tiền bị cáo có được từ việc bán xe cho C.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Thạnh đã tiến hành lập biên bản tạm giữ:

01 (một) xe mô tô gắn biển số 77H1-006.50, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen, không có bửng, không có gương chiếu hậu; số khung, số máy bị mài phá;

01 (một) biển số xe mô tô 77H1-808.48 (mặt trước), số đọc được mặt sau 77H1-308.43;

01 (một) xe mô tô biển số 77F5-9367, nhãn hiệu Dayang, kiểu dáng xe Dream, số máy: 150FM-1211646, số khung: DY100-1211646, màu sơn xanh, bửng màu trắng, xe không có gương chiếu hậu;

01 (một) xe mô tô gắn biển số 77X3-2429, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn cam-đen, không có gương chiếu hậu; số khung, số máy bị cào xóa;

01 gói niêm phong bên trong có chứa 01 (một) điện thoại hiệu IPHONE 8, màu vàng hồng, số máy: NQ7A2J/A, số seri: GGKD90QRJC6J, số EMEI: 356096099966416 gắn 01 (một) sim điện thoại 0973.722.026, trên sim có dãy số 8984048008812314327;

03 (ba) cờ lê hiệu YETI đã cũ, có size lần lượt 13, 15, 17; 01 (một) cờ lê 12 đã cũ, không rõ nhãn hiệu; 01 (một) cái búa cầm tay, cán gỗ, dài 27cm; 01 (một) mũi de đã cũ, dài 18,5cm; 01 (một) lục giác 6 đầu bông (dạng chữ L) chiều dài 11 cm; 01 (một) cần điếu dạng chữ L, có 02 đầu mở có kích thước lần lượt là 08mm và 12mm; 01 cần điếu dạng chữ T, đầu mở có kích thước 08mm;

01 (một) bộ bửng chắn trước (chắn gió) hiệu Sirius, màu đỏ đen; 01 (một) bình sơn phun hiệu AEROSOL thể tích 400ml, loại sơn màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) hũ sơn loại sơn xám, hiệu GEMAN, đã qua sử dụng; 02 (hai) gương chiếu hậu xe mô tô đã cũ, trong đó có 01 gương không có mặt kính;

(Bút lục 131, 211, 379)

Quá trình điều tra, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Thạnh đã giao xe mô tô biển số 77N1-079.16, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen - đỏ cho người bị hại là ông Đinh Văn Ng, sinh năm 1977, ở thôn M10, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh để quản lý, bảo quản. (Bút lục 608, 612a-612c)

Về vấn đề bồi thường dân sự: Bị hại Đinh Văn Ch không nhận lại xe mà yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền là 15.525.000 (Mười lăm triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo Bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Thạnh đối với chiếc xe mô tô biển số 77N1-088.03; bị hại Lê Văn M đề nghị được nhận lại xe và yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe là 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Bị hại Đinh Văn Ng không yêu cầu gì. Đến nay, các bị cáo chưa bồi thường cho bị hại. (Bút lục số 585, 297). Ngoài ra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Đinh R mua xe của B nhưng không biết là xe trộm cắp mà có nên yêu cầu B phải có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền 2.200.000 (Hai triệu hai trăm nghìn) đồng.

Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Phan B về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Ngô Thanh B, Nguyễn Hữu C về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Hoàng Thế Q về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định đề nghị:

- Về hình sự:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phan B, Ngô Thanh B, Nguyễn Hữu C phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Hoàng Thế Q phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

+ Đề nghị áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 57, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Phan B từ 4 năm - 4 năm 6 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2022.

+ Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 57, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Ngô Thanh B từ 18 tháng - đến 24 tháng tù giam.

+ Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 36 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 05/8/2022 của TAND huyện

An Lão buộc bị cáo Ngô Thanh B phải chấp hành hình phạt chung theo quy định. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2022.

+ Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 06 - 09 tháng cải tạo không giam giữ và ấn định tỷ lệ bị khấu trừ thu nhập theo quy định. Quá trình điều tra, bị cáo C bị tạm giữ 06 ngày nên được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ (được trừ 18 ngày).

+ Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 323; Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 tuyên phạt bị cáo Hoàng Thế Q 09 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc:

- Bị cáo Phan B, Nguyễn Hữu C liên đới bồi thường số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho bị hại Đinh Văn Ch. Cụ thể:

+ Bị cáo Phan B bồi thường số tiền: 3.500.000 (Ba triệu, năm trăm nghìn) đồng;

+ Bị cáo Nguyễn Hữu C bồi thường số tiền: 1.500.000 (Một triệu, năm trăm nghìn) đồng.

- Bị cáo Phan B, Ngô Thanh B liên đới bồi thường số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng cho bị hại Lê Văn M. Cụ thể:

+ Bị cáo Phan B bồi thường số tiền: 2.000.000 (Hai triệu) đồng;

+ Bị cáo Ngô Thanh B bồi thường số tiền: 1.000.000 (Một triệu) đồng.

- Bị cáo Phan B hoàn trả lại số tiền 2.200.000 (Hai triệu, hai trăm nghìn) đồng cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đinh R.

- Bị cáo Hoàng Thế Q hoàn trả số tiền còn lại là 1.400.000 (Một triệu, bốn trăm nghìn) đồng cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành C.

- Bị hại Đinh Văn Ng không yêu cầu nên không xem xét.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) tịch thu của Phan B số tiền 2.500.000 (Hai triệu, năm trăm nghìn) đồng, Ngô Thành B số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

- Về xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trả lại:

- 01 (một) biển số 77H1-006.50 cho bà Nguyễn Thị H.

- 01 (một) xe mô tô biển số 77F5-9367, nhãn hiệu Dayang, kiểu dáng xe Dream, số máy: 150FM-1211646, số khung: DY100-1211646, màu sơn xanh, bửng màu trắng, xe không có gương chiếu hậu cho bị cáo Hoàng Thế Q.

- 01 (một) xe mô tô gắn biển số 77X3-2429, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn cam-đen, không có gương chiếu hậu; số khung, số máy bị cào xóa cho bị hại Lê Văn M. Riêng biển số 77X3-2429 giao cho Công an huyện xử lý theo thẩm quyền.

- 01 (một) xe mô tô gắn biển số 77H1-006.50, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen, không có bửng, không có gương chiếu hậu; số khung, số máy bị mài phá cho bị hại Đinh Văn Ch.

- 01 (một) điện thoại hiệu IPHONE 8, màu vàng hồng, số máy: NQ7A2J/A, số seri: GGKD90QRJC6J, số EMEI: 356096099966416 gắn 01 (một) sim điện thoại 0973.722.026, trên sim có dãy số 8984048008812314327 cho bị cáo Hoàng Thế Q.

Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) biển số xe mô tô 77H1-808.48 (mặt trước), số đọc được mặt sau 77H1-308.43;

- 03 (ba) cờ lê hiệu YETI đã cũ, có size lần lượt 13, 15, 17; 01 (một) cờ lê 12 đã cũ, không rõ nhãn hiệu; 01 (một) cái búa cầm tay, cán gỗ, dài 27cm; 01 (một) mũi de đã cũ, dài 18,5cm; 01 (một) lục giác 6 đầu bông (dạng chữ L) chiều dài 11 cm; 01 (một) cần điếu dạng chữ L, có 02 đầu mở có kích thước lần lượt là 08mm và 12mm; 01 cần điếu dạng chữ T, đầu mở có kích thước 08mm; 01 (một) bình sơn phun hiệu AEROSOL thể tích 400ml, loại sơn màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) hũ sơn loại sơn xám, hiệu GEMAN, đã qua sử dụng;

- 01 (một) bộ bửng chắn trước (chắn gió) hiệu Sirius, màu đỏ đen; 02 (hai) gương chiếu hậu xe mô tô đã cũ, trong đó có 01 gương không có mặt kính.

Giao cho Công an huyện Vĩnh Thạnh xử lý theo thẩm quyền: 01 (một) biển số 77X3-2429.

Ý kiến của các bị cáo: Thống nhất theo bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Ý kiến của đại diện bị hại:

Về hình sự: Xét xử theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không bổ sung gì thêm.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng khác trong vụ án: Đều giữ nguyên lời khai có trong hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Trong các ngày 02/12/2021 và 18/12/2021, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo Phan B đã cùng các bị cáo Nguyễn Hữu C, Ngô Thanh B thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản với cùng thủ đoạn là dùng lục giác bẻ khóa các xe mô tô, chiếm đoạt 03 chiếc xe mô tô có biển số lần lượt là 77N1-088.53 của ông Đinh Văn Ch; 77N1-079.16 của ông Đinh Văn Ng; 81B1-082.27 của ông Lê Văn M. Trong đó, B cùng đồng bọn lấy được 02 xe mô tô, B trực tiếp mài, phá số máy số khung, thay đổi kết cấu của xe để mang đi bán được 4.700.000 (Bốn triệu bảy trăm nghìn) đồng. Sau khi B bán được đưa cho B 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng, số tiền còn lại sử dụng, tiêu xài cá nhân hết. Riêng chiếc xe mô tô 77N1-079.16 của ông Đinh Văn Ng, B cũng thực hiện hành vi tương tự nhưng không bẻ khóa được nên thuộc vào trường hợp phạm tội chưa đạt. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 34.525.000 (Ba mươi bốn triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Đối với bị cáo Ngô Thanh B đã tham gia thực hiện trộm cắp tài sản 02 lần cùng với Phan B với vai trò giúp sức, làm nhiệm vụ cảnh giới cho B lấy trộm 01 xe mô tô bán được 2.200.000 (Hai triệu hai trăm nghìn) đồng và 01 xe B bẻ khóa nhưng không lấy được. B được nhận 500.000 (Năm trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 19.000.000 (Mười chín triệu) đồng.

Đối với Nguyễn Hữu C đã tham gia thực hiện cùng với B lấy trộm 01 xe mô tô với vai trò giúp sức, làm nhiệm vụ cảnh giới cho B thực hiện hành vi phạm tội nhưng C không được hưởng lợi gì từ việc bán xe. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 15.525.000 (Mười lăm triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Đối với Hoàng Thế Q, tại thời điểm giao dịch biết rõ tài sản do Phan B lấy trộm mà có nhưng vẫn đồng ý mua tài sản trộm cắp là chiếc xe mô tô biển số 77N1-088.53 nêu trên (lúc đó gắn biển số 77H1-808.48) với giá 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng, rồi bán lại cho Nguyễn Thành C với giá 2.900.000 (Hai triệu chín trăm nghìn) đồng để hưởng tiền chênh lệch. Trị giá tài sản là 15.525.000 (Mười lăm triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Phan B về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo Ngô Thanh B, Nguyễn Hữu C về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Hoàng Thế Q về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phan B, Ngô Thanh B bị áp dụng tình tiết tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra, các bị cáo Phan B, Ngô Thanh B, Nguyễn Hữu C, Hoàng Thế Q thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Riêng bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thành tích xuất sắc trong chiến đấu được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba quy định tại điểm i, v khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Hoàng Thế Q đã tự nguyện trả lại cho Nguyễn Thành C số 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng, là một phần số tiền bị cáo có được từ việc bán xe cho C quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi nêu trên của các bị cáo Phan B, Ngô Thanh B, Nguyễn Hữu C, Hoàng Thế Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi vi phạm đều phải bị xử lý

nghiêm minh theo pháp luật. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của bị hại (Đinh Văn Ch, Lê Văn M, Đinh Văn Ng) mà còn gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Các bị cáo trong vụ án đều là những người trưởng thành, có sức khỏe bình thường, có sự hiểu biết pháp luật nhất định. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ vụ lợi vẫn cố ý thực hiện.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị và phân công vai trò rõ ràng:

- Bị cáo Phan B đóng vai trò chính, là người đứng ra khởi xướng, rủ rê, lôi kéo đồng bọn là Ngô Thanh B và Nguyễn Hữu C cùng thực hiện hành vi phạm tội. B là người trực tiếp thực hiện 03 lần bẻ khóa, trong đó chiếm đoạt thành công 02 chiếc xe mô tô, còn 01 chiếc chiếm đoạt bất thành do không bẻ khóa được (hành vi này thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt); đồng thời cũng là người thay đổi kết cấu xe để bán nhằm thu lợi bất chính. Vì vậy, bị cáo Phan B phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn so với các bị cáo Ngô Thanh B, Nguyễn Hữu C.

- Bị cáo Ngô Thanh B là người được Phan B gọi điện thoại, rủ rê đi trộm cắp tài sản. B tham gia với vai trò là người giúp sức, cảnh giới để B an tâm, tự tin hơn khi thực hiện hành vi bẻ khóa, chiếm đoạt xe mô tô của người khác, là người điều khiển xe mô tô của B và B đi chung trước đó về nhà B, khi B chạy xe mô tô lấy trộm được về nhà để cất giấu, đây là những hành vi giúp sức về mặt tinh thần. Trong vụ án này, bị cáo B đã giúp sức cho B thực hiện 02 lần bẻ khóa, chiếm đoạt xe mô tô, trong đó 01 lần chiếm đoạt thành công và 01 lần chiếm đoạt bất thành do bẻ không được, nên bị cáo B phải chịu chung trách nhiệm với bị cáo Phan B đối với 02 lần bẻ khóa, chiếm đoạt xe mô tô này.

- Bị cáo Nguyễn Hữu C là người đi chung với Phan B từ nhà của B đến thôn M7, xã Vĩnh Hòa. Trên đường đi, C biết B đi dạo tìm tài sản để lấy trộm, nhưng vẫn tự nguyện ngồi im ở phía sau để B tiếp tục chở đi. Khi đến hiện trường, C trực tiếp thấy B lén lút bẻ khóa, lấy trộm xe nhưng không dứt khoát từ chối tham gia hoặc bỏ đi hoặc ngăn chặn hành vi của B, mà vẫn chờ B chiếm đoạt thành công xe mô tô của người khác, thì C điều khiển xe đi chung trước đó với B về nhà B. Điều này cho thấy, C đã tiếp nhận ý chí, mong muốn cùng thực hiện hành vi phạm tội với B. Việc C đứng chờ, cảnh giới và điều khiển xe của B về nhà là những hành vi giúp sức về mặt tinh thần cho B. Nhờ có C mà B an tâm, tự tin hơn để bẻ khóa, lấy trộm xe của người khác. Do đó, trong vụ án này C tham gia với vai trò là người giúp sức cho B bẻ khóa, chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô, nên phải chịu chung trách nhiệm với B đối với chiếc xe mô tô này.

Riêng đối với bị cáo Hoàng Thế Q, tại thời điểm giao dịch biết rõ chiếc xe mô tô biển số 77N1-088.53 (lúc đó gắn biển số 77H1-808.48) do Phan B phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua nên đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4.1] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, trong đó:

Các bị cáo Phan B, Ngô Thanh B đã cùng thực hiện nhiều lần hành vi bẻ khóa để chiếm đoạt xe mô tô của người khác (B 03 lần, B giúp sức 02 lần), trong đó, có 01 lần phạm tội chưa đạt nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên"; riêng bị cáo Phan B đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm"; quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo B, B đã thành khẩn khai báo. Tuy nhiên, bị cáo Phan B, Ngô Thanh B là những người có nhân thân xấu, đã nhiều lần vi phạm pháp luật, bị Tòa án đưa ra xét xử, nhưng bị cáo không ăn năn, hối cải, không lấy đó làm bài học cho bản thân, tu chí làm ăn lương thiện mà vẫn chứng nào tật nấy tiếp tục phạm tội để lấy tiền phục vụ lợi ích của bản thân. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Ngoài ra, đối với bị cáo Ngô Thanh B đang chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 05/8/2022 của TAND huyện An Lão. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ tổng hợp hình phạt theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối về hành vi phạm tội của mình, đồng thời bị cáo có thành tích xuất sắc trong chiến đấu được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba.

Bị cáo Hoàng Thế Q phạm tội ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đồng thời bị cáo đã tự nguyện trả lại cho Nguyễn Thành C 1.500.000 đồng, là một phần số tiền bị cáo có được từ việc bán xe cho C.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu C, Hoàng Thế Q là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; hậu quả do hành vi gây ra ít nghiêm trọng; các bị cáo C, Q có nơi cư trú rõ ràng; quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay đều thể hiện là những người có ý thức tự cải tạo, sữa chữa lỗi lầm, do đó không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt phù hợp cũng đã đủ sức răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại Đinh Văn Ch đề nghị được nhận lại xe và yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe là 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Bị hại Lê Văn M đề nghị được nhận lại xe và yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe là 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Bị hại Đinh Văn Ng không yêu cầu gì.

Ngoài ra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Đinh R mua xe yêu cầu bị cáo B phải có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền 2.200.000 (Hai triệu hai trăm nghìn) đồng.

Xét thấy, yêu cầu bồi thường thiệt hại của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2107), Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2105, nên hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu sau:

- Bị cáo Phan B, Ngô Thanh B, Nguyễn Hữu C có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng và 3.000.000 (Ba triệu) đồng cho các bị hại Đinh Văn Ch, Lê Văn M tương ứng với giá trị của chiếc xe mà mình đã tham gia lấy trộm. Tuy nhiên, bị cáo Phan B là người có vai trò chính trong vụ án, trực tiếp bẻ khóa, lấy trộm, thay đổi kết cấu, đồng thời bán xe mô tô của bị hại Đinh Văn Ch, Lê Văn M để thu lợi bất chính nên phải có trách nhiệm bồi thường phần lớn hơn so với Nguyễn Hữu C và Ngô Thanh B, trong đó:

- Bị cáo Phan B, Nguyễn Hữu C liên đới bồi thường số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho bị hại Đinh Văn Ch. Cụ thể:

+ Bị cáo Phan B bồi thường số tiền 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng;

+ Bị cáo Nguyễn Hữu C bồi thường số tiền: 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng.

- Bị cáo Phan B, Ngô Thanh B liên đới bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho bị hại Lê Văn M. Cụ thể:

+ Bị cáo Phan B bồi thường số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng;

+ Bị cáo Ngô Thanh B bồi thường số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng.

- Do tại thời điểm bán xe những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh R, Nguyễn Thành C không biết xe mô tô là tài sản phạm tội mà có, nên:

+ Bị cáo Phan B có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 2.200.000 (Hai triệu, hai trăm nghìn) đồng cho ông Đinh R.

+ Bị cáo Hoàng Thế Q có trách nhiệm hoàn trả số tiền còn lại là 1.400.000 (Một triệu, bốn trăm nghìn) đồng cho ông Nguyễn Thành C.

- Tuyên tịch thu số tiền 2.500.000 (Hai triệu, năm trăm nghìn) đồng Phan B đã thu lợi bất chính từ việc bán xe mô tô trộm cắp cho bị cáo Hoàng Thế Q; tịch

thu của bị cáo Ngô Thanh B 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng là số tiền mà B được B trả công khi giúp B trộm cắp xe mô tô là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- 01 (một) xe mô tô gắn biển số 77H1-006.50, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen, không có bửng, không có gương chiếu hậu; số khung, số máy bị mài phá là xe của bị hại Đinh Văn Ch, tại phiên tòa hôm nay, ông Ch yêu cầu được nhận lại xe nên trả lại cho ông Ch.

- 01 (một) biển số 77H1-006.50 được gắn trên xe là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H, nên trả lại cho bà H.

- 01 (một) biển số xe mô tô 77H1-808.48 (mặt trước), số đọc được mặt sau 77H1-308.43 là tài sản hợp pháp của bà Tạ Thị M. Sau khi bị rơi mất biển số xe, bà M đã làm lại biển số mới. Xét thấy, biển số không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô biển số 77F5-9367, nhãn hiệu Dayang, kiểu dáng xe Dream, số máy: 150FM-1211646, số khung: DY100-1211646, màu sơn xanh, bửng màu trắng, xe không có gương chiếu hậu là tài sản hợp pháp của bị cáo Hoàng Thế Q. Xét thấy, khi bị cáo Phan B mượn xe, Q không biết B sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện để phạm tội, nên trả lại cho bị cáo Hoàng Thế Q.

- 01 (một) xe mô tô gắn biển số 77X3-2429, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn cam-đen, không có gương chiếu hậu; số khung, số máy bị cào xóa. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay xác định đây là xe mô tô của bị hại Lê Văn M. Tại phiên tòa hôm nay, ông M yêu cầu được nhận lại xe, nên trả lại cho ông M.

- 01 (một) biển số 77X3-2429, quá trình điều tra xác định chủ xe là bà Nguyễn Thị Thu Nh, sinh năm 1985 ở thôn Thượng Giang 1, xã Tây Giang, huyện Tây Sơn; thông tin tra cứu: nhãn hiệu SOME, màu sơn đen, kiểu dáng Wave. Bà Nh khai nhận, chiếc xe mô tô trên bị mất vào khoảng tháng 01/2022 tại khu vực xã Song An, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai và đã báo cáo cho Công an xã Song An để giải quyết. Đây là vật chứng liên quan đến vụ án khác, nên giao lại cho Công an huyện xử lý theo thẩm quyền.

- 01 (một) điện thoại hiệu IPHONE 8, màu vàng hồng, số máy: NQ7A2J/A, số seri: GGKD90QRJC6J, số EMEI: 356096099966416 gắn 01 (một) sim điện thoại 0973.722.026, trên sim có dãy số 8984048008812314327 không phải là công cụ, phương tiện phạm tội, là tài sản hợp pháp của bị cáo Hoàng Thế Q, nên trả lại cho bị cáo Q.

- 03 (ba) cờ lê hiệu YETI đã cũ, có size lần lượt 13, 15, 17; 01 (một) cờ lê 12 đã cũ, không rõ nhãn hiệu; 01 (một) cái búa cầm tay, cán gỗ, dài 27cm; 01 (một) mũi de đã cũ, dài 18,5cm; 01 (một) lục giác 6 đầu bông (dạng chữ L) chiều dài 11 cm; 01 (một) cần điếu dạng chữ L, có 02 đầu mở có kích thước lần lượt là 08mm và 12mm; 01 cần điếu dạng chữ T, đầu mở có kích thước 08mm; 01 (một) bình sơn phun hiệu AEROSOL thể tích 400ml, loại sơn màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) hũ sơn loại sơn xám, hiệu GEMAN, đã qua sử dụng là công cụ mà Phan B đã dùng vào việc độ chế, thay đổi kết cấu xe và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) bộ bửng chắn trước (chắn gió) hiệu Sirius, màu đỏ đen; 02 (hai) gương chiếu hậu xe mô tô đã cũ, trong đó có 01 gương không có mặt kính không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu, tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, điểm đ, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án, Các bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Phan B, Nguyễn Hữu C, Ngô Thanh B, mỗi bị cáo phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung ngân sách nhà nước.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 323; Điều 36; Điều 38; khoản 1 Điều 48; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a, điểm đ, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan B, Ngô Thanh B, Nguyễn Hữu C phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tuyên bố bị cáo Hoàng Thế Q phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Phan B 4 (Bốn) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Ngô Thanh B 18 (Mười tám) tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 05/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo Ngô Thanh Bình phải chấp hành hình phạt chung 54 (Năm mươi bốn) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/3/2022.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Quá trình điều tra, bị cáo C bị tạm giữ 06 ngày nên được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ (được trừ 18 ngày) nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 5 (Năm) tháng 12 (Mười hai) ngày và ấn định tỷ lệ bị khấu trừ thu nhập hàng tháng là 500.000 đồng/tháng sung ngân sách nhà nước.

Giao Nguyễn Hữu C cho UBND xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày UBND xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự

2.4. Xử phạt bị cáo Hoàng Thế Q 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Thế Q cho UBND xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Bị cáo Phan B bồi thường cho bị hại Đinh Văn Ch số tiền 3.500.000 (Ba triệu, năm trăm nghìn) đồng.

- Bị cáo Nguyễn Hữu C bồi thường cho bị hại Đinh Văn Ch số tiền 1.500.000 (Một triệu, năm trăm nghìn) đồng.

- Bị cáo Phan B bồi thường bị hại Lê Văn M số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

- Bị cáo Ngô Thanh B bồi thường cho bị hại Lê Văn M số tiền: 1.000.000 (Một triệu) đồng.

- Bị hại Đinh Văn Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về biện pháp tư pháp:

- Tuyên tịch thu của bị cáo Phan B số tiền 2.500.000 (Hai triệu, năm trăm nghìn) đồng sung ngân sách nhà nước.

- Tuyên tịch thu của bị cáo Ngô Thanh B số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng sung ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Phan B có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 2.200.000 (Hai triệu, hai trăm nghìn) đồng cho ông Đinh R.

- Buộc bị cáo Hoàng Thế Q có trách nhiệm hoàn trả số tiền còn lại là 1.400.000 (Một triệu, bốn trăm nghìn) đồng cho ông Nguyễn Thành C.

5. Về xử lý vật chứng:

5.1. Tuyên trả lại:

- 01 (một) biển số 77H1-006.50 cho bà Nguyễn Thị H.

- 01 (một) xe mô tô biển số 77F5-9367, nhãn hiệu Dayang, kiểu dáng xe Dream, số máy: 150FM-1211646, số khung: DY100-1211646, màu sơn xanh, bửng màu trắng, xe không có gương chiếu hậu cho bị cáo Hoàng Thế Q.

- 01 (một) xe mô tô gắn biển số 77X3-2429 (biển số giao cho Công an huyện xử lý), nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn cam-đen, không có gương chiếu hậu; số khung, số máy bị cào xóa cho bị hại Lê Văn M.

- 01 (một) xe mô tô gắn biển số 77H1-006.50 (biển số trả lại cho bà Nguyễn Thị H), nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen, không có bửng, không có gương chiếu hậu; số khung, số máy bị mài phá cho bị hại Đinh Văn Ch.

- 01 (một) điện thoại hiệu IPHONE 8, màu vàng hồng, số máy: NQ7A2J/A, số seri: GGKD90QRJC6J, số EMEI: 356096099966416 gắn 01 (một) sim điện thoại 0973.722.026, trên sim có dãy số 8984048008812314327 cho bị cáo Hoàng Thế Q.

5.2. Tuyên tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) biển số xe mô tô 77H1-808.48 (mặt trước), số đọc được mặt sau 77H1-308.43;

- 03 (ba) cờ lê hiệu YETI đã cũ, có size lần lượt 13, 15, 17; 01 (một) cờ lê 12 đã cũ, không rõ nhãn hiệu; 01 (một) cái búa cầm tay, cán gỗ, dài 27cm; 01 (một) mũi de đã cũ, dài 18,5cm; 01 (một) lục giác 6 đầu bông (dạng chữ L) chiều dài 11 cm; 01 (một) cần điếu dạng chữ L, có 02 đầu mở có kích thước lần lượt là 08mm và 12mm; 01 cần điếu dạng chữ T, đầu mở có kích thước 08mm; 01 (một) bình sơn phun hiệu AEROSOL thể tích 400ml, loại sơn màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) hũ sơn loại sơn xám, hiệu GEMAN, đã qua sử dụng;

- 01 (một) bộ bửng chắn trước (chắn gió) hiệu Sirius, màu đỏ đen; 02 (hai) gương chiếu hậu xe mô tô đã cũ, trong đó có 01 gương không có mặt kính.

5.3. Tuyên giao cho Công an huyện Vĩnh Thạnh xử lý theo thẩm quyền: 01 (một) biển số 77X3-2429.

(Tất cả các vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận ngày 27/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.)

6. Về án phí: Các bị cáo Phan B, Ngô Thanh B, Nguyễn Hữu C, Hoàng Thế Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Phan B, Nguyễn Hữu C, Ngô Thanh B, mỗi bị cáo phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung ngân sách nhà nước.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

7.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

7.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

8. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Thạnh;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Quốc Biểu